Kinh Nhật Hành (Tóm Tắt & Phiên Âm - cách đọc ở VN)

Kinh Nhật Tụng (Nam truyền)

BuddhaSasana budsas.net Chuyển sang dạng PDF bởi Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế)

Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda

Kinh Nhật Hành (Tóm Tắt & Phiên Âm)

PL. 2551 - DL. 2007

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

Mục lục

1. Bài thỉnh Chư Thiên
2. Lễ dâng cúng Tam Bảo
3. Lễ bái Phật Bảo
4. Ân Đức Phật
5. Lời Bố cáo quy y Phật Bảo
6. Sám hối Phật Bảo
7. Lễ bái Pháp Bảo
8. Ân đức Pháp Bảo
9. Lời bố cáo quy y Pháp Bảo
10. Sám hối Pháp Bảo
11. Lễ bái Tăng Bảo
12. Ân đức Tăng Bảo
13. Lời bố cáo quy Tăng Bảo
14. Sám hối Tăng Bảo
15. Lễ tam thế Phật
16. Lễ bái Xá Lợi
17. Dâng hoa cúng Phật
18. Kệ tụng Xá Lợi Phật
19. Kinh tụng rải tâm bác ái
20. Kinh hồi hướng Chư Thiên
21. Hồi hướng thân quyến quá vãng
22. Phép thọ ngũ giới
23. Phép thọ Bát quan trai giới

*

1. BÀI THỈNH CHƯ THIÊN

Sagge kāme ca rū pe girisikharatate cantalikkhe vimāne Dīpe raṭṭhe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khette Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagandhabbanāgā Tiṭṭhantā santike yaṃ munivaravacanaṃ sādhavo me

suṇantu.

Dhammassavanakālo ayambhadantā. Dhammassavanakālo ayambhadantā. Dhammassavanakālo ayambhadantà.

Phiên âm:

Xắc ghê, ca mê, chă ru bê, gí rí sí khă ră tă tê, chăn tă lít khê, quí ma nê Đi bê, răt thê, chă ga mê, tă rú voá nă găh ă nê, ghê hă voát thúm hí, khết tê Phum ma, cha giăn tú, đê voa, chă lă thă lă quí xă mê, giắt khă găn-thắp bă na ga Tít thăn ta, xăn tí kê, giăng mú ní voá ră voă chă năng, xa thă vô, mê xú năng tú.

Thăm mach xă voă nă ka lô, ă dăm phă đăn ta. Thăm mach xă voă nă ka lô, ă dăm phă đăn ta. Thăm mach xă voă nă ka lô, ă dăm phă đăn ta.

Nghĩa:

Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới cùng Sắc giới; Chư Thiên ngự trên đảnh núi núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi, đất liền hoặc các châu quận; ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; Chư Dạ Xoa, Càn Thác Bà, cùng Long Vương dưới nước trên bờ hoặc nơi không bằng thẳng, gần đây, xin thỉnh hội họp lại đây. Lời nào là kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni mà chúng tôi tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy.

Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. Xin các ngài đạo đức, giờ nầy là giờ nên nghe Pháp bảo. (lạy)

*

RATANATTAYAPUJĀ

Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ abhipū jayāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Phiên âm:

Ý mê hí, đi bá thu, ba đí sắc ca rê hí, Bút thăng, Thăm măng, Săn khăng, á phí bu, chá gia mí, ma ta pí ta đi năng, gú ná voăn ta năn h chá, mây hănh chá, đi khă rát tăng, át tha giá, hí ta giá, súc kha giá.

2. LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO

Con xin dâng các lễ vật nầy, nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài. (lạy)

BUDDHARATANAPAṆĀMA

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. Namo tassa bhagavato arahato sammāsambudhassa. Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Phiên âm:

Ná mô tát xă, phă gă voá tô, ă ră hă tô, xăm ma xăm bút thát xă. Ná mô tát xă, phă gă voá tô, ă ră hă tô, xăm ma xăm bút thát xă. Ná mô tát xă, phă gă voá tô, ă ră hă tô, xăm ma xăm bút thát xă.

3. LỄ BÁI PHẬT BẢO

Con đem hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhagavā đó. Ngài là bậc Arahăng cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy. (đọc 3 lần, lạy 1 lạy)

Yo sannisinno varabodhimū le māraṃ sasenaṃ mahatiṃ vijeyyo sambodhimāgacchi anantañāno lokuttamotaṃ panamāmi buddhaṃ.

Phiên âm:

Giô xăn ní xín nô, voá ră bô thí mu lê, ma răng, xă xê năng, má há ting, ví chây dô, xăm bô thí ma gắc chí, ă năn tă nha nô, lô kút tă mô tăng, pă nă ma mí, bút thăng.

Đức Phật tham thiền về số tức quan, ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài. (lạy)

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Phiên âm:

Giê chă bút tha, ă ti ta chă, giê chă bút tha, ă na gă ta, bách chúp păn na, chă, giê bút tha, ă hăng voăn đa mí, xắp bă đa.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, Chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, Chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Phật trong Tam Thế ấy. (1 lạy)

*

4. BUDDHA GUṆA - ÂN ĐỨC PHẬT

Itipi so Bhagavā

Phiên âm: Í tí bí xô, phă gă voa

1 - Arahaṃ (Ứng Cúng)--Phiên âm: Ă rá hăng

Đức Thế Tôn hiệu Arahaṃ bởi Ngài đã xa lìa các tội lỗi nên tiền khiên tật thân và khẩu của Ngài đều được trọn lành.

2 - Sammā-sambuddho (Chánh Biến Tri)

Phiên âm: Xăm ma-xăm bút thô

Đức Thế Tôn hiệu Sammā Sambuddho bởi Ngài đã thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác, tự Ngài ngộ lấy không thầy chỉ dạy.

3 - Vijjācarana-sampanno (Minh Hạnh Túc)

Phiên âm: Vích chà chă ră nă-xăm banh nô

Đức Thế Tôn hiệu Vijjācaranasampanno bởi Ngài toàn đắc 3 cái giác, 8 cái giác và 15 cái hạnh.

4 - Sugato (Thiện Thệ)--Phiên âm: Xú gă tô

Đức Thế Tôn hiệu Sugato bởi Ngài đã ngự đến nơi an lạc, bất sanh, bất diệt. Đại Niết Bàn.

5 - Lokavidū (Thế Gian Giải)

Phiên âm: Lô kă quí đu

Đức Thế Tôn hiệu Lokavidū, bởi Ngài đã thông suốt Tam Giới.

6 - Anuttaro (Vô Thượng Sĩ) -- Phiên âm: Ă nút tă rô

Đức Thế Tôn hiệu Anuttaro bởi Ngài có đức hạnh không ai bì.

7 - Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu)

Phiên âm: Pú rí xă đăm mă xa ră thí

Đức Thế Tôn hiệu Purisadammasārathi bởi Ngài là đấng tế độ những người hữu duyên nên tế độ.

8 - Satthā-devamanus-sānaṃ (Thiên Nhơn Sư)

Phiên âm: Xăt tha-đê voá mă nút-xa năng

Đức Thế Tôn hiệu Satthādevama-nussānaṃ bởi Ngài là thầy cả Chư Thiên và nhân loại.

9 - Buddho (Phật) -- Phiên âm: Bút thô

Đức Thế Tôn hiệu Buddho bởi Ngài Giác Ngộ lý Tứ Diệu Đế và đem ra giáo hóa chúng sanh cùng biết với.

10 - Bhagavāti (Thế Tôn)--Phiên âm: Phă gă voa tí

Đức Thế Tôn hiệu Bhagavā bởi Ngài đã siêu xuất Tam Giới tức là Ngài không còn luân hồi lại nữa. (lạy)

5. LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO

BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ-
Buddho me saraṇaṃ varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalam.
Phiên âm:

Nát thí mê xă ră năng ănh nhăng.

Bút thô mê xă ră năng voá răng.
Ê tê nă xắc chă voách chê nă
Hô tú mê chă giă măng gă lăng
Nghĩa:

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo chỉ có Đức Phật là quí báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho con, y như lời chơn thật này. (lạy)

6. SÁM HỐI PHẬT BẢO

BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandeham
Pādapaṃ suṃ varuttamaṃ
Buddhe yo khalito doso
Buddho khamatu taṃ mamaṃ .
Phiên âm:

Út tă măn gê nă voăn đê hăng
Pa đă păng xung voă rút tă măng
Bút thê giô khă lí tô đô xô
Bút thô khă mă tú tăng mă măng.
Nghĩa:

Con đem hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân Đức Phật, là Đấng Chí Tôn Chí Thánh. Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo xá tội lỗi ấy cho con. (lạy)

7. LỄ BÁI PHÁP BẢO

DHAMMARATANAPANĀMA

Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ
Mokkhappavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto
Nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ.
Phiên âm:

Át thăng gí ca rí giá bă thô, chă na năng
Mốc khắp bă quê xa giá, ú chu, chă mắt gô
Thăm mô, ă giăng, xăn tí că rô, bă ní tô
Ni gia ní cô, tăng, bă nă ma mí, thăm măng.
Nghĩa:

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, là con đàng đi của bậc Thánh Nhân, là con đàng chánh, dẫn người hữu chí nhập Niết Bàn được. Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ

và các điều phiền não, là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy. (lạy)

Ye ca dhammā atītā ca
Ye ca dhammā anāgatā
Paccuppannā ca ye dhammā
Ahaṃ vandāmi sabbadā.
Phiên âm:

Giê chă thăm ma ă ti ta chă
Giê chă thăm ma ă na gă ta
Păch chúp păn na chă giê thăm ma
Ă hăng voăn đa mí xăp bă đa.
Nghĩa:

Các Pháp của Chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. Các Pháp của Chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. Các Pháp của chư Phật đang giáo truyền trong kiếp hiện tại nầy. Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong tam thế ấy. (lạy)

8. DHAMMA GUṆA - ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

1- Svākkhāto Bhagavatā.

Phiên âm: Soa vắc kha tô, Phă gă voá ta.

nghĩa là Tam tạng Pháp Bảo của Đức Thế Tôn đã khẩu truyền y theo chánh pháp.

2- Dhammo.

Phiên âm: Thăm mô.

là Pháp Thánh có 9 hạng: "4 đạo 4 quả và 1 Niết Bàn".

3- Sandiṭṭhiko.

Phiên âm: Xăn đít thí cô.

là Pháp mà Chư Thánh đã thấy chắc, biết chắc bởi nhờ kiến tánh, chẳng phải vì nghe, vì tin kẻ nào khác, nghĩa là tự mình thấy rõ chơn lý.

4- Akāliko.

Phiên âm: Ă ca lí cô.

là Pháp độ cho đắc quả không chờ ngày giờ, là khi nào đắc đạo thì đắc quả không chậm trễ.

5- Ehipassiko.

Phiên âm: Ê hí băch xí cô.

là Pháp của Chư Thánh đã đắc quả rồi, có thể ứng hóa cho kẻ khác biết được.

6- Opanayiko.

Phiên âm: Ô pă nă dí cô.

là Pháp của Chư Thánh đã có trong mình do nhờ phép Thiền Định.

7- Paccattaṃ veditabbo viññū hīti.

Phiên âm: Bách chăt tăng quê đí táp bô vính nhu hi tí.

là Pháp mà các hàng trí tuệ nhất là bậc Thượng Trí được biết, được thấy tự nơi tâm. (lạy)

9. LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO

DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ
Dhammo me saraṇaṃ varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
Phiên âm:

Nát thí mê, xă ră năng ănh nhăng
Thăm mô mê, xă ră năng voă răng
Ê tê nă, xắc chă voách chê nă
Hô tú mê, chă giá măng gă lăng.
Nghĩa:

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo chỉ có Pháp Bảo là quí báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho con, y như lời chơn thật nầy. (lạy)

10. SÁM HỐI PHÁP BẢO

DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ
Dhammañca duvidhaṃ varaṃ
Dhamme yo khalito doso
Dhammo khamatu taṃ mamaṃ .
Phiên âm:

Út tă măng ghê nă, voan đê hăng
Thăm măнh chă, đú quí thăng, voá răng
Thăm mê, giô, khă lí tô, đô sô
Thăm mô, khă mă tú tăng, mă măng.
Nghĩa:

Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai hạng Pháp Bảo là Pháp học và Pháp hành. Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Pháp Bảo, cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho

con. (lạy)

*

11. LỄ BÁI TĂNG BẢO

SAṄGHARATANAPANĀMA

Saṅgho visuddho varadakkhineyyo
Santindriyo sabbamalappahīno
Guṇehinekehi samiddhipatto
Anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ.
Phiên âm:

Xăng khô, quí xút thô, voá ră đắc khí nây dô
Xăng tín drí giô, xáp bă mă láp pă hi nô.
Gú nê hí nê kê hí, xă mít thí bát tô
Ă na xă vô tăng, bă nă ma mí, Xăng khăng.
Nghĩa:

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quí báu là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường, vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, lòng tham muốn đã dứt trừ, là Tăng đã thoát ly trần tục, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy. (lạy)

*

Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā anāgatā paccuppannā ca ye saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Phiên âm:

Giê chă xăng kha, ă ti ta chă, dê chă xăng kha, ă na gă ta, bách chúp băn na chă, dê xăng kha, ă hăng voăn đa mí, xáp bă đa.

Nghĩa:

Chư Tăng đã đắc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. Chư Tăng sẽ đắc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. Chư Tăng đang đắc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy. (lạy)

12. SAṄGHA GUṆA - ÂN ĐỨC TĂNG BẢO

1- Suppaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Phiên âm: Xúp pă tí păn nô, phă gă voá tô, xa voá-că xăng khô.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật. Các Ngài đã tu hành chín chắn y theo chánh pháp.

2- Ujupaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Phiên âm: Ú chú bă tí păn nô, phă gă voá tô, xa voá-că xăng khô.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu hành chín chắn y theo Thánh Pháp.

3- Ñayapaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Phiên âm: Nhă giă pă tí păn nô, phă gă voá tô, xa voá-că xăng khô.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài tu hành để Giác Ngộ Niết Bàn, là nơi an lạc dứt khỏi các sự thống khổ.

4- Sāmīcipaṭipanno bhagavato sāva-kasaṅgho.

Phiên âm : Xa mi chí pă tí păn nô, phă gă voá tô, xa voá-că xăng khô.

Tăng là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật, các Ngài đã tu theo phép Giới Định Tuệ.

5- Yadidaṃ cattāri purisa-yugāni.--

Phiên âm:

Giá đí đăng chát ta rí bú rí xă-giú ga ní.

Tăng nếu đếm đôi thì có bốn bậc:

Tăng đã đắc đạo cùng quả Tu Đà Huờn,
Tăng đã đắc đạo cùng quả Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc đạo cùng quả A Na Hàm,
Tăng đã đắc đạo cùng quả A La Hán,
6- Aṭṭha purisa-puggalā.--

Phiên âm: Át thă bú rí xă-bút gă la.

Tăng nếu đếm chiếc thì có tám bậc:

Tăng đã đắc đạo Tu Đà Hườn,
Tăng đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn,
Tăng đã đắc đạo Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc quả Tư Đà Hàm,
Tăng đã đắc đạo A Na Hàm,
Tăng đã đắc quả A Na Hàm,
Tăng đã đắc đạo A La Hán,
Tăng đã đắc quả A La Hán,
7- Esa Bhagavato sāvakasaṅgho.

Phiên âm: Ê xă Phă gă voá tô xa voá că xăng khô.

Chư Tăng ấy là các bậc Thinh Văn đệ tử Phật.

8- Āhuneyyo.

Phiên âm: A hú nây giô.

Các Ngài đáng thọ lãnh bốn món vật dụng của tín thí, ở phương xa đem đến dâng cúng cho những người có giới hạnh.

9- Pāhuneyyo.

Phiên âm: Ba hú nây giô.

Các Ngài đáng thọ lãnh của tín thí, mà họ dành để cho thân quyến cùng bầu bạn ở các nơi, nhưng họ lại đem đến dâng cúng cho các Ngài.

10- Dakkhiṇeyyo.

Phiên âm: Đắc khí nây giô.

Các Ngài đáng thọ lãnh của Tín thí, tin lý nhân quả đem đến dâng cúng.

11- Añjalikaranīyo.

Phiên âm: Ănh chă lí că ră ni giô.

Các Ngài đáng cho chúng sanh lễ bái.

12- Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokas-sāti.

Phiên âm: Ă nút tă răng, púnh nhăc khét tăng,

lô kăt-xa tí.

Các Ngài là phước điền của chúng sanh không đâu bì kịp. (lạy)

13. LỜI BỐ CÁO QUY Y TĂNG BẢO

SAṄGHA ATTAPATIÑÑĀ

Natthi me saranaṃ aññam
Saṅgho me saraṇam varaṃ
Etena saccavajjena
Hotu me jayamaṅgalaṃ .
Phiên âm:

Nát thí mê, xă ră năng, ănh nhăng
Xăng khô mê, xă ră năm, voá răng
Ê tê nă, xắc chă voách chê nă
Hô tú mê, chă giá măng gă lăng.
Nghĩa:

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, chỉ có đức Tăng là quí báu, nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, đặng cầu sự an lạc đến cho con y như lời chân thật này. (lạy)

14. SÁM HỐI TĂNG BẢO

SAṄGHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ
Saṅghañca duvidhottamaṃ
Saṅghe yo khalito doso
Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ .
Phiên âm:

Út tă măng ghê nă voăn đê hăng
Xăng khanh chă đú quí thốt tă măng
Xăng ghê giô khă lí tô đô xô
Xăng khô khă mă tú tăng mă măng.
Nghĩa:

Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo là Phàm Tăng và Thánh Tăng, các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Tăng Bảo, cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con. (lạy)

*

15. SAMBUDDHE (LỄ TAM THẾ PHẬT)

1- Sambuddhe aṭṭhavīsañ ca dvādasañ ca sahassake pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyāpi vinassantu asesato.

2- Sambuddhe pañca paññāsañca catuvīsa tisahassake dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.

3- Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattālīsasahassake vīsatisatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ .

Tesaṃ dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.

Phiên âm:

1- Xăm bút thê, ăt thă qui xanh chă
Đoa đă xanh, chă, xă hách xă kê
Păn chă xă tă xă hăch xa ní
Ná ma mí, xí ră xa, á hăng.
Tê xăng, thăm manh, chă, xăng khănh chă
A đă rê nă, nă ma mí hăng
Nă mă ca ra nú pha quê nă
Hăn toa, xắp bê, ú bát đă quê

Ă nê ca, ăn tă ra gia bí Qúi năch xăn tú, ă xê xă tô.

2- Xăm bút thê, pănh chă, pănh nha xanh, chă
Chă tú qui xă tí xă hach xă kê
Đă xă xă tă xă hach xa ní
Nă ma mí, xí ră xa, ă hăng.
Tê xăng, thăm manh, chă, xăng khănh chă
A đă rê nă, nă ma mí hăng
Nă mă ca ra nú pha quê nă
Hăn toa, xáp bê, ú bát đă quê
Ă nê ca, ăn tă ra gia bí
Qúi nach xăn tú, ă xê xa tô.
3- Xăm bút thê, nă vút tă ră xă tê
Ăt thă chát ta li xă xă hach xă kê
Quí xă tí xă tă xă hach xa ní
Nă ma mí, xí ră xă, ă hăng.
Tê xăng, thăm manh, chă, xăng khănh chă
A đă rê nă, nă ma mí hăng
Nă mă ca ra nú pha quê nă
Hăn toa, xáp bê, ú bát đă quê
Ă nê ca, ăn tă ra gia pí
Quí nach xăn tu, ă xê xa tô.
Nghĩa:

1- Con đem hết lòng thành kính, làm lễ 28 vị Chánh biến tri, 12 ngàn vị Chánh biến tri và 500 ngàn vị Chánh biến tri.

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

2- Con đem hết lòng thành kính làm lễ 55 vị Chánh biến tri, 24 ngàn vị Chánh biến tri và 1 triệu vị Chánh biến tri.

Con đem hết lòng thành kính làm lễ Pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực các bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

3- Con đem hết lòng thành kính làm lễ 109 vị Chánh biến tri, 48 ngàn vị Chánh biến tri và 2 triệu vị Chánh biến tri.

Con đem hết lòng thành kính làm lễ pháp bảo và Tăng bảo của các vị Chánh biến tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, xin nhờ oai lực của bậc Chánh biến tri mà những điều rủi ro và sự tai hại thảy đều diệt tận. (lạy)

*

16. LỄ BÁI XÁ LỢI

Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ
Sabbaṭṭhāmesupatiṭṭhitaṃ
Sārīrikadhātu mahābodhiṃ
Buddharū paṃ sakalaṃ sadā.
Phiên âm:

Oanh đa mí, chê tí dăng, xắp băng
Xăp băt tha mê xú pă tít thí tăng
Xa ri rí că tha tú, mă ha bô thing
Bút thă ru, păng, xă că lăng, xă đa.
Nghĩa:

Con xin thành kính làm lễ tất cả Bảo Tháp, ngọc Xá Lợi, đại thọ Bồ Đề và kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi.

Con xin lễ bái các phần,
Bảo tháp Xá lợi kim thân Phật đà,
Bồ đề khắp cõi Sa bà,
Luôn luôn thành kính hương hoa cúng dường.
*

17. DÂNG HOA CÚNG PHẬT

Vaṇṇagandha - gunopetaṃ
Etaṃ kusuma santatiṃ
Pū jayāmi munindassa
Siripāda - sanoruhe.
Pūjemi Buddham kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me
Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.
Pūjemi Dhammaṃ kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me
Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.
Pūjemi Saṅghaṃ kusumenanena
Puññena me tena ca hotu mokkhaṃ
Pupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me

Kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.
Phiên âm:

Voang nă găn thă gú nô bê tăng
Ê tăng, cú xú mă, xăng tă ting
Bu chă gia mí, mú nín đach xă
Xí rí pa đă, xă nô rú hê.
Pu chê mí, Bút thăm, cú xú mê nă nê nă
Bun nhê nă, mê tê nă, chă, hôn tú, mốc khăng
Búp phăng , mí la gia tí, giă tha, í đăng, mê
Ca giô, tă tha, gia tí, quí na xă phă voang.
Pu chê mí, Thăm măng, cú xú mê nă nê nă
Bun nhê nă, mê tê nă, chă, hôn tú, mốc khăng Búp phăng, mí la gia tí, giă tha, í đăng, mê Ca giô, tă tha, gia tí, quí na xă phă voang.

Pu chê mí, Xăng khăng, cú xú mê nă nê nă
Bun nhê ná, mê tê ná, chá, hôn tú, mốc khăng
Búp phăng, mí la gia tí, giă tha, í đăng, mê
Ca dô, tă tha, gia tí, quí na xă phă voang.
Nghĩa:

Chúng con xin cúng dường "Phật bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.
Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
Chúng con xin cúng dường "Pháp bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.
Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.
Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
Chúng con xin cúng dường "Tăng bảo",
Bao cành hoa toàn hảo hiến dâng.
Cầu mong thoát chốn mê trần,
Níp bàn chóng đến hầu gần Thế Tôn.

Hoa này sẽ bất tồn dương cảnh,
Ủ rủ dần hình ảnh còn chi,
Chúng con phải chịu thế ni!
Xác thân ngũ uẩn chuyển di bất thường!
Dâng hoa cúng đến "Phật-đà",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.
Dâng hoa cúng đến "Đạt-ma",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.
Dâng hoa cúng đến "Tăng-già",
Nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.
Hoa tươi nhưng sẽ ứa sầu,
Tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn. (3 lạy)
*

18. KỆ TỤNG TRƯỚC CÁC THÁP THỜ XÁ LỢI PHẬT

Trước Xá Lợi uy linh lẫm liệt,
Dâng nén hương dạ nhiệt tín thành,
Cúng dường Phật Tổ cha lành,
Ngày xưa di tích Phật danh Cồ Đàm.
Đức từ bi chỉ đàng giác ngạn,
Ơn cứu khổ độ nạn mê tân,
Trời người thuần gội nguồn ân,
Duyên may được hưởng đôi phân chánh truyền
Phát tâm lành cần chuyên giữ đạo
Nguyện noi theo tôn giáo Thích Ca.
Lo phần tự giác, giác tha,
Y theo bổn hạnh Phật Đà khi xưa:
Chốn rừng già muối dưa đạm bạc,
Giữa tuyết sương đói khát bao nài,
Chẳng màng lao khổ đắng cay,
Quyết lòng tìm đạo duyên may độ đời.
Dưới cội cây tứ thời tĩnh tọa,
Trên Bồ đoàn phấn tỏa tâm minh.
Thoạt nhiên ngộ đạo tự mình,
Đắc thành Phật quả vô sinh Niết Bàn.
Rồi từ đó mở mang Giáo Pháp,

Bốn mươi lăm hạ giáp vẹn toàn,
Châu du cùng khắp bốn phang,
Hoằng khai Phật Đạo chỉ đàng vô sanh,
Vườn Kusinara cha lành viên tịch,
Ngọc Xá Lợi di tích thế gian.
Bảy đoạn xương lớn huy hoàng,
Xương trán răng nhọn lại còn xương vai,
Lửa Chư Thiên hỏa đài phát cháy,
Không rã tan quả thấy nhiệm mầu.
Lại còn Xá Lợi đủ màu,
Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường:
Chừng năm cân chỉ bằng hột đậu,
Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.
Cỡ hai đồng chạn khác thường
Lớn bằng hột thóc đã lường sáu cân,
Pha ly màu sáng trong ngần
Thủy xoàn ngọc quí trong trần nào hơn.
Cỡ ba hột cải trộng trơn,
Năm cân ngọc điệp trắng ngần như hoa [1]
Chúng sanh khắp cõi Sa Bà.
Dễ nào gặp được để mà suy tôn.
Duyên lành đưa đến điện môn.
Cúng dường Xá Lợi Thế Tôn di truyền:
Nhứt tâm thệ nguyện qui nguyên,
Ngưỡng cầu Phật Tổ chứng miên lòng thành.
Đầu tiên tám nước phân tranh,
Công phân Xá Lợi sử sanh ghi rành;
Đền thờ tiêu biểu: đức lành;
Tám nơi công cộng đô thành quốc vương [2]
Môn sanh từ khắp bốn phương.
Mai chiều chiêm bái cúng dường NhưLai.
Chúng con cảm mến dạ hoài,
Hướng chừng Thánh tháp Phật Đài suy tôn.
Răng nhọn bốn cái di tồn,
Bốn nơi tạo tháp kiền khôn lưu đời:
Một là Đạo lợi cung trời,
Hai là Thánh địa đương thời Lăn Ca [3]
Xứ Ganh Tha Rá thứ ba [4]
Bốn là Thủy Điện nguy nga Chúa Rồng. [5]

Chúng con ái mộ tâm đồng,
Cúng dường Xá Lợi kim thân Phật Đà.
Phạm Thiên thượng giới một tòa,
Xương vai bên tả cùng là Tam Y,
Đền thờ cao vọi cực kỳ [6]
Chúng con lễ bái thiên uy tháp này.
Tuần hoàn tuế nguyệt chuyển xoay,
Cỗ sơ tám tháp hằng ngày mòn hư, [7]
Hai trăm mười tám năm dư,
Nhờ vua A Dục tâm từ sùng hưng.
Tám phần Xá Lợi quân phân,
Tám muôn bốn ngàn tạo tân pháp thờ.
Ngàn năm muôn kiếp một giờ,
Trước đền Xá Lợi ước mơ phỉ nguyền.
Phần hương lễ bái điện tiền,
Cúng dường Xá Lợi gieo duyên Niết Bàn.
Nguyện cầu trăm họ bốn phương,
Thoát vòng tai ách, hưởng an thanh bình
Cầu cho tất cả chúng sinh,
Đồng nhau tu Phật, đệ huynh một nhà.
Ghi chú:

1. Như hoa Bakula..
2. Tám kinh đô: Rajagaha, Vesāli, Alakappaka, Kapilavastu, Ramagrama, Vetthadipaka, Paveyyaka,
Kusinara.
3. Thờ răng nhọn phía trên bên hữu.
4. Thờ răng nhọn phía trên bên tả.
5. Thờ răng nhọn ở phía dưới bên tả - Xứ Ganthararattha.
6. Cao 12 do tuần
7. Tám tháp đầu tiên, trong tám đô thành kể trên.
*

19. KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI ĐẾN TẤT CẢ CÁC HƯỚNG

SABBADISASU METTĀPHARANAM

Sabbe puratthimāya disāya sattā averā sukhī hontu. Sabbe puratthimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu. Sabbe dakkhiṇāya disāya sattā averā sukhì hontu. Sabbe dakkhiṇāya anudisāya sattā averā sukhì hontu. Sabbe pacchimāya disāya sattāaverā sukhī hontu. Sabbe pacchimāya anudisāya sattā averā sukhì hontu. Sabbe uttarāya disāya sattā averā sukhī hontu. Sabbe uttarāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.

Sabbe uparimāya disāya sattā averā sukhī hontu. Sabbe hetthimāya disāya sattā averā sukhì hontu.

Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā hontu, anīghā hontu, dīghāyukā hontu, arogā hontu, sampatthīhi samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā, bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇino.

Phiên âm:

Xắp bê - bú rat thí ma giá - đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - bú rat thí ma giá - ă nu đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - đắc khí na giá - đí xa giá - xat ta - á quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - đắc khí na giá - ă nú đí xa giá - xat ta - ă vê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - bách chí ma giá - đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - bách chí ma giá - ă nú đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - ut tă ra giá - đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - ut tă ra giá - ă nú đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tú. Xắp bê - ú bă rí ma giá - đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tu. Xắp bê - hêt thí ma giá - đí xa giá - xat ta - ă quê ra - xú khi - hôn tu.

Xắp bê xat ta ă quê ra hôn tu - xú khí ta hôn tú - nít đúc kha hôn tú - ă bi gia bach cha hôn tú - ă ni gha hôn tú - đí gha giú ca hôn tú - á rô ga hôn tú - xăm bat ti hí - xă mích chăn tú - xú khi - at ta năng - pă rí hă răn tú - đúc khắp bát ta - chă - nít đúc kha - phá giắp bát ta - chă - níp phă gia - xô cáp bát ta - chă- nít xô ca - hôn tú - xắp bê pí - pa ní nô.

Nghĩa:

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cà chúng sanh trong hướng tây nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sựyên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc, đừng có oan tráI lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng trên, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướn dưới, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho đước sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm lại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho có kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi xin đừng cho thương tiếc.

(Khi có sự lo sợ hoặc tối, trứoc giờ ngủ nên thường tụng bài này, để rải tâm bác ái đến tất cả chúng sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).

*

20. KINH HỒI HƯỚNG CHƯ THIÊN

TILOKAVIJAYARĀJAPATTIDĀNAGĀTHĀ

Yam kiñchi kusalakammam
Kattabbam kiriyam mama
Kāyena vācāmanāsa
Tidase sugatam katam
Ye sattā saññino atthi
Ye ca sattā asannino
Katam puññaphalam mayham
Sabbe bhāgī bhavantute
Ye tam katam suviditam
Dinnam punnaphalam mayā
Ye ca tattha na jānanti
Devā gantvā nivedayum
Sabbe lokamhi ye sattā
Jīvantāhārahetukā
Manuññam bhojanam sabbe
Labhantu mama cetasāti.
Phiên âm:

Giăng, kinh chí, cú xă lă căm măng
Kat tăp păng, kí rí giăm, mă mă
Ca dê nă, voa cha mă na xă
Tí đă xê, xú gă tăng, că tăng

Giê xat ta, xanh nhí nô, at thí
Giê chá xat ta, ă xanh nhí nô
Cá tăng punh nhá phá lăng, mây hăng
Xắp bê, pha gi, phă voan tú tê
Giê tăng, cá tăng, xú quí đí tăng
Đin năng, punh nhá phá lăng, mă gia
Giê chă tat thă, nă cha năn tí
Đê voa, găn toa, ní quê đă dung
Xăp bê, lô căm hí, giê xat ta
Chi voăn ta ha ră hê tú ca
Mă nunh nhăng, bô chá năng, săp bê
Lă phăn tú, mă mă, chê tă xa tí.
Nghĩa:

Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, khẩu, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báo vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tưởng nhơn gian Sa bà.
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời Vô Tưởng được mà hưởng an.
Phước con hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thâu.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng Thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đêm hồi hướng hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quí ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.
Xin thâu phước báu cúng dường,
Hoá thành thực phẩm mùi hương thoả lòng. (lạy)
ĀKĀSATTHĀ

Ākāsaṭṭhā ca bhummatthā
Devā nāgā mahiddhikā
Puññam no anumodantu
Ciraṃ rakkhantu
1. Sāsanam

2. Raṭṭhake
3. Ñātayo
4. Pāṇino
5 . No sadā.
Phiên âm:

A ca xát tha, chă, bum mat tha
Đê voa, na ga, mă hít thí ca
Bun nhăng, nô, ă nú mô đăn tú
Chí răng, rắc khăn tú
1. Xa xă năng
2. Rát thă kê
3. Nha tă dô
4. Pă ní nô 5. Nô xă đa.

*

21. HỒI HƯỚNG PHƯỚC ĐẾN THÂN QUYẾN ĐÃ QUÁ VÃNG.

Idaṃ no (vo) ñātīnaṃ hontu Sukhitā hontu ñātayo. (3lần)

Phiên âm:

Í đăm nô (vô) nha ti năng hôn tú Xú khí ta hôn tú nha tă giô. (3 lần)

Nghĩa:

Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây, xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự yên vui. (3 lần 1 lạy)

*

CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT

Sau khi làm xong việc tài thí hoặc pháp thí rồi, cần phải đọc Câu Nguyện sau đây để dứt bỏ lòng ham muốn và mong giải thoát khỏi Khổ sanh tử luân hồi:

Idaṃ vata me (puññaṃ) dānam āsavakkhayāvahaṃ hotu anāgate kāle.

Phiên âm:

Í đăng, voă tă, mê (punh nhăng) đa năng, a xă voăc khă gia voă hăng, hô tú, á na gá tê, ka lê.

*

22. PHÉP THỌ NGŨ GIỚI

Những người thọ phép Tam quy rồi được gọi là Thiện Nam hoặc Tín nữ nếu muốn thọ Ngũ Giới, phải xin thọ nơi thầy Tỳ khưu hoặc Sa Di.

Trước hết phải đọc "Bài lễ bái Tam Bảo", tưởng nhớ đến ân đức Phật, Pháp, Tăng rồi mới nên đối trước mặt thầy Tỳ khưu hoặc Sa Di mà xin thọ Ngũ Giới bằng lời sau đây:

Ukāsa ahaṃ (mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (ma).

Phiên âm:

Ú ca xă, á hăng (mă giăm) phăn tê, quí xum, quí xum, rắc khă năt tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, păn chă, xi la ní, gia cha mí (mă).

Nghĩa: Bạch ngài, Con (Chúng con) xin thọ trì Tam Quy và Ngũ giới nơi Tam Bảo để dâng giữ và hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi ahaṃ (mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāyā tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (ma).

Phiên âm:

Đú tí giăm pí, ă hăng (mă giăm) phăn tê, quí xung, quí xung, rắc khă nat tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, păn chă, xi la ní, gia cha mí (mă).

Nghĩa: Bạch Ngài, Con (Chúng con) xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo để dâng giữ và hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

Tatiyampi ahaṃ (mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi (ma).

Phiên âm:

Tă tí giăm pí, ă hăng (mă giăm), phăn tê, quí xung, quí xung, rắc khă nat tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, păn chă, xi la ní, gia cha mí (mă).

Nghĩa: Bạch Ngài, Con (Chúng con) xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo để dâng giữ và hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ ba.

Xong rồi ông Thầy chứng minh nơi ấy, phải đọc bài này ba lần:

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Phiên âm:

Nam mô, tăt xă, phă gă voá tô, ă ră hă tô, xăm ma xăm bút thát xă.

Nghĩa:

Con xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Phá gá voa đó, Ngài là bậc Ă rá hăng cao thượng được chứng quả Chánh Biến Tri do Ngài tự ngộ không thầy chỉ dạy. (3 lần 1 lạy)

*

Ông Thầy đọc tiếp bài Quy Y Tam Bảo, người thọ giới cũng phải đọc theo:

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Saṅghaṃ saraṇaṃ gachāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Dutiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Tatiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Phiên âm:

Bút thăng xá rá năng găch cha mí. Thăm măng xá rá năng găch cha mí. Xăng khăng xá rá năng găch cha mí.

Đú tí giăm pí Bút thăng xă ră năng găch cha mí. Đú tí giăm pí Thăm măng xă rănăng găch cha mí. Đú tí giăm pí Xăng khăng xă rănăng găch cha mí.

Tá tí giăm pí Bút thăng xă ră năng gă cha mí. Tá tí giăm pí Thăm măng xă ră năng gă cha mí. Tá tí giăm pí Xăng khăng xă ră năng gă cha mí.

Nghĩa:

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ nhì. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ nhì. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng lần thứ nhì.

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba. Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng lần thứ ba.

Ông Thầy đọc:

“ Tisaraṇaggahanaṃ paripuṇṇaṃ.”

- Phép Quy Y Tam Bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu.

Người thọ Tam Quy đọc lời sau đây:

“Āma bhante”

Phiên âm: “A mă phăn tê” : Dạ xin vâng. (lạy)

Ông Thầy đọc: (Người thọ trì Ngũ Giới phải đọc theo).

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 3. Kāmesu micchācārā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Phiên âm:

1. Pa na tí pa ta, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 2. Ă đin na đa na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng xă ma đí gia mí. 3. Ca mê xú, mích cha- cha ra, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 4. Mú xa voa đa, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 5. Xú ra mê ră giá mách cháp pá ma đat tha na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đi gia mí.

Nghĩa:

1. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh. 2. Con xin vâng giữ điều hoc là cố ý tránh xa sự trộm cắp. 3. Con xin vâng giữ điều hoc là cố ý tránh xa sự tà dâm. 4. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối. 5. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ vui uống rượu và các chất sai.

Ông thầy đọc: "Imāni panca sikkhāpadāni sādhukam katvā appamādena niccakālam sammārakkhitabbam".

Người thọ giới đọc:

"Āma bhante" : " A mă phăn tê "

- Dạ xin vâng. (1 lạy)

Ông thầy giải về quả báu trong việc trì giới.

Sīlena sugatim
Sīlena bhogasampadā
Sīlena nibbutim
Tasmā sīlam visodhaye.
Nghĩa:

Các chúng sanh được sanh về cõi Trời cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh giải thoát, Níp Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cớ ấy, nên Thiện Tín (hoặc chư Thiện Tín) phải ráng thọ trì giới luật cho được trong sạch đừng để lấm nhơ.

Người thọ trì trả lời:

"Sādhu !": " Xa thú ": " Lành thay !"

*

23. PHÉP THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Những người Thiện Tín xin thọ giới Bát Quan Trai, trước ngày hạn kỳ thọ giới, phải sắp đặt cho xong xuôi công việc làm của mình làm trong ngày thường, đặng sáng ra xin thọ giới cho được trong sạch, khỏi bị việc trần ràng buộc.

Đến kỳ, sáng phải thức cho sớm, dọn mình cho sạch sẽ rồi mới nên đi thọ giới, nếu đi được trong lúc rạng đông thì tốt, bằng không có thể đi thọ đươc, phải đối trước Kim Thân, mà phát nguyện như sau:

Ajja uposatho imañca rattim imañca divasaṃ uposathiko (uposathikā) bhavissāmi.

Phiên âm:

Ách chă, ú pô xă thô, í măn chă, rát ting, í măng chă, ú pô xă thí cô (người nữ đọc: ú pô xă thí ca), phă vít xa mí.

Nghĩa:

Ngày nay phải thọ trì Bát Quan Trai Giới, con là người thọ trì Bát Quan Trai Giới, trọn ngày nay và đêm nay.

Nếu không thuộc tiếng Phạn thì phát nguyện bằng tiếng Việt Nam cũng được.

Sau khi đã nguyện phải giữ một lòng không nên phạm điều học mà mình phải đã thọ trì. Nếu tiện thì phải đi xin thọ giới nơi thầy Tỳ khưu hoặc Sadi, dầu khi mặt trời đã lên cao rồi mà mình mơí đi thọ giới, thì cũng gọi rằng được thọ trọn một ngày, một đêm, bởi mình đã có phát nguyện rồi, phước báu cũng bằng nhau.

Khi đối trước mặt thầy Tỳ khưu hoặc Sadi, mà xin thọ giới Bát Quan Trai trước hết phải đọc bài lễ Tam Bảo, sau mới xin thọ giới.

Xin thọ giới phải đọc như vầy:

Ukāsa ahaṃ (mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma) .

Dutiyampi ahaṃ (mayaṃm) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgatam uposathaṃ yācāmi (ma).

Tatiyampi ahaṃ (mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgatam uposathaṃ yācāmi (ma).

Phiên âm:

Ú ca xă, ă hăng (mă giăng) bhăn tê, quí xung, quí xung, rắc khá nát tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, át thăn gă xă măn na gă tăng, gia cha mí (mă).

Đú tí giăm pí, ă hăng (mă giăng) bhăn tê, quí xung, quí xung, rắc khá nát tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, át thăn gă xă măn na gă tăng, gia cha mí (mă).

Tă tí giăm pí, ă hăng (mă giăng) bhăn tê, quí xung, quí xung, rắc khá nát tha giá, tí xă ră nê nă, xă hă, át thăn gă xă măn na gă tăng, gia cha mí (mă).

Nghĩa:

Bạch Ngài con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát Quan Trai Giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Bạch Ngài con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát Quan Trai Giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích , lần thứ nhì.

Bạch Ngài con (chúng con) xin thọ trì Tam quy và Bát Quan Trai Giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi, ích lần thứ ba.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bài Namo ba lần và Tam quy, mình phai đọc theo y như trong "Phép thọ ngũ giới" đã có giải).

1. Pānātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 3. Abrahmacariyā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 5. Surāmerayamajjappamādatthānā

veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi.

6. Vikālabhojanā veramaṇī sikkhāpadam samādiyāmi. 7. Naccagītavāditavisūkadassan amālāgandhavilepanadhāranamandanavibhūsanatthānā veramanī sikkhāpadaṃ samādiyāmi. 8. Uccāsayanamahāsayanāveramanī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

Phiên âm:

1. Pa na tí pa ta, quê ră mă ni, xích kha pă đăng xă ma đí gia mí. 2. Ă đinh na đa na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng xă ma đí gia mí. 3. Ă brá mă chă rí gia, quê ră mă ni, xích kha pă đăng xă ma đí gia mí. 4. Mú xa voă đa, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 5. Xú ra mê ră giá mách chắp pă ma đát tha na, quê ră mă ni, xích kha pá đăng, xă ma đí gia mí. 6. Quí ca lă phô chă na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 7. Năch chă - gi tă - voa đí tă - quí xu cá- đát xă nă, ma la - găn thă - quí lê pă nă - tha ră nă - măn đă nă - quí phu xă nát tha na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí. 8. Úc cha xă gía ná má ha xá gía na, quê ră mă ni, xích kha pă đăng, xă ma đí gia mí.

Nghĩa:

1. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh. 2. Con xin vâng giữ điều hoc là cố ý tránh xa sự trộm cắp. 3. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự hành dâm. 4. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối. 5. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự để vui uống rượu và các chất say. 6. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự ăn xái giờ. 7. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát, thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn, kèn, trang điểm thoa vật thơm, dồi phấn và đeo tràng hoa. 8. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

Xong rồi người xin thọ giới đọc:

Imaṃ aṭṭhangasamannāgataṃ buddhappaññattaṃ uposathaṃ ima ñca rattiṃ imañca divasaṃ sammadeva abhirakkhituṃ samādiyāmi.

Phiên âm:

Í măng, át thăn gă xă măn na gă tăng, bút thắp păn nát tăng, í măn chă, rát ting, í măn chă, đí voa xăng, xăm ma đế voa, ă phí rắc khí tung, xă ma đí gia mí.

Nghĩa:

Con xin thọ trì Bát Quan Trai Giới trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm nay, mong cầu gieo được giống lành để thấy rõ Níp Bàn trong ngày vị lai.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bằng lời sau đây để nhắc nhở cho mình ghi nhớ):

Imāni attha sikkhāpadāni uposathas īlavasena imanca rattim emanca divasam sādhukam katvā appam ādena sammā rakkhitabbam.

Thiện tín nên thọ trì Bát Quan Trai Giới cho trong sạch trọn ngày nay và đêm nay không nên dể duôi.

Người thọ giới đọc: “Āma bhante”

Phiên âm:

“A mă phăn tê” - Dạ xin vâng .

Xong rồi ông thầy giải về quả báo trì giới:

Sīlena sugatim yanti
Sīlena bhogasampadā
Sīlena nibbutim yanti
Tasmā sīlam visodhaye.
(Nghĩa như trước)

Người thọ giới đọc:

“Sādhu!”

Phiên âm: “Xa thú!” - Lành thay !

*

Chân thành cám ơn đạo hữu Huyền Thanh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 10-2007)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.